

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM AUTOAGRI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM AUTOAGRI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUTOAGRI SOFTWARE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AUTOAGRI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109720849

3. Ngày thành lập: 27/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32, đường Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437161798

Fax:

Email: thucnguye68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (Điều 41 Luật trồng trọt năm 2018)	2012
2.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (Điều 3 Nghị định 66/2016/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 1 Nghị định 123/2018/NĐ-CP)	2021
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán phân bón (Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018) - Mua bán chế phẩm (Điều 40 Nghị định 91/2016/NĐ-CP; Khoản 8 Điều 8, Khoản 11 Điều 9 Nghị định 155/2018/NĐ - CP) - Kinh doanh hóa chất (Khoản 2 Điều 9 Nghị định 113/2017/NĐ-CP)	4669
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán phân bón (Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018)	4773
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
7.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Khoản 5 điều 4 Nghị định 110/2014/NĐ-CP)	5022

8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistics (Điều 4 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP) (loại trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229
10.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thử nghiệm, kiểm định, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 5, Điều 9, Điều 13 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Điều 17 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Hoạt động tư vấn chứng nhận hợp chuẩn và tư vấn chứng nhận hợp quy - Chứng nhận sự phù hợp (Điều 51 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006) - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ 2014)	7490(Chính)

25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử (Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013)	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÀNH THỰC	Số 101 nhà A1, đường Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	440.000	4.400.000.000	88,000	024167000236	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	440.000	4.400.000.000	88,000		

2	DƯƠNG THANH HẢI	Thôn Ngô Đồng , Xã Gia Phú, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0370910034 69
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	
3	NGUYỄN THẾ VINH	Số 101 Nhà A1, đường Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	0360670039 88
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000	
4	TRẦN THỊ HOA	P402A, Nhà 4A, đường Hàm Tử Quan, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	013608020
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

